

Bản án số: 56/2025/HS-ST
Ngày 27 – 02 – 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Thanh Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Hồng Lài

2. Ông Lê Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Khắc Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Mai Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 25/2025/TLST-HS, ngày 21 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 02 năm 2025, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1978 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi thường trú: Tổ 1, khu phố Lộc Bình, phường L, thị xã T, tỉnh Tây Ninh. Nơi cư trú: Không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: Thợ hồ; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: kinh Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Ngô Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 11/5/2018, Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo Bản án số 73/2018/HS-ST. Ngày 10/02/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 11/01/2019, đã đóng án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm. Bị cáo chưa thực hiện việc bồi thường thiệt hại. Tính đến ngày 01/10/2024, đã hết thời hiệu thi hành bản án nên được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/10/2024. (có mặt)

Bị hại: Ông Trần Thanh N, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Nhà trọ D19/32/1S, ấp 50, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1/ Ông Phùng Quang T1, sinh năm 1982; Nơi cư trú: 52/10D Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Hậu Lân, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

2/ Hộ kinh doanh Cẩm đồ 18 – Chủ hộ kinh doanh bà Trần Thị Thu M, sinh năm 1984; Nơi cư trú: 52/10D Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Hậu Lân, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

3/ Ông Huỳnh Quốc V, sinh năm 1982; Nơi cư trú: Nhà trọ D19/32/1S Ấp 50, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Trần Thanh N là bạn bè đi làm phụ hồ chung với nhau, T thường xuyên đến phòng trọ của ông N.

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 01/10/2024, T điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) đến nơi ở của ông N tại phòng trọ số 14 nhà trọ địa chỉ D19/32/1S, Ấp 50, xã B, huyện B để rủ ông N uống rượu, bia. Đến 11 giờ cùng ngày, ông N mệt nên đóng cửa phòng trọ nhưng không khóa và đi ngủ. Lúc này, T nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô hiệu Honda Airblade biển số 65H1-288.61 của ông N đang dựng trước phòng trọ nên T điều khiển xe mô tô hiệu Wave (không rõ biển số) về nhà trọ tại địa chỉ 71/5C, tổ 67, phường Tân Thới Nhất, Quận 12 cất xe. Sau đó, T đón xe ôm công nghệ Grab quay lại nhà trọ của ông N thì T thấy không có người nên dùng tay phải mở cửa phòng trọ, nhìn thấy ông N đang nằm ngủ. T đi vào trong phòng trọ thấy có 01 quần kaki dài màu xám và 01 áo thun tay ngắn sọc xanh màu trắng của ông N nên T lấy quần, áo của ông N đi ra phía trước phòng trọ, bỏ quần, áo của ông N lên yên xe rồi đứng lục lọi tìm trong túi quần thì thấy có 01 ví da màu vàng, bên trong ví da có 2.53.000 đồng (gồm: 05 tờ mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 03 tờ mệnh giá 1.000 đồng), 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 65H1-288.61 (bản photo), một số giấy tờ cá nhân khác của ông N và chìa khóa Smartkey. T lấy số tiền trên và các giấy tờ trên bỏ vào túi quần phía sau bên trái của T, để ví và bộ quần áo của ông N lên бага xe mô tô biển số 65H1-288.61 rồi dẫn xe đi bộ về hướng đường Vĩnh Lộc. Đang đi thì T thấy có người đàn ông chạy xe Grab công nghệ trên đường và được người này hướng dẫn T cách khởi động xe mô tô. Sau đó T điều khiển xe trên đi đến tiệm cầm đồ “18” địa chỉ 52/10D Nguyễn Ảnh Thủ, ấp Hậu Lân, xã B, huyện H để cầm. Trên đường đi T vứt bỏ quần áo, 01 bóp da cùng các loại giấy tờ khác của ông N trên đường, chỉ để lại giấy đăng ký xe mô tô để cầm tài sản.

Tại tiệm cầm đồ, T gặp ông Phùng Quang T1 chủ tiệm cầm chiếc xe AirBlade biển số 65H1-288.61 với giá 7.000.000 đồng. Ông T1 hỏi là xe này của ai thì T nói là xe của T mua nhưng không đăng ký sang tên chủ sở hữu. T đưa cho ông T1 xem 01 giấy photo đăng ký xe mô tô biển số 65H1-288.61, ông T1 hỏi giấy tờ bản chính của xe thì T nói khi mua chỉ có giấy photo. Ông T1 đồng ý cầm với số tiền 7.000.000 đồng. Sau đó, T cắt số tiền 9.553.000 đồng (gồm 7.000.000 đồng tiền cầm xe và 2.553.000 đồng tiền vừa trộm được của ông N) rồi đón xe ôm về lại nhà trọ địa chỉ 71/5C, tổ 67, phường T, Quận C và tiêu xài cá nhân hết số tiền trên.

Bị chiếm đoạt tài sản ngày 02/10/2024, ông Trần Thanh N đến Công an xã B trình báo vụ việc. Công an xã mời Nguyễn Văn T về trụ sở làm việc, T thừa

nhận hành vi trộm cắp như trên. Công an xã thu hồi tài sản, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh để thụ lý điều tra theo thẩm quyền.

Kết quả định giá tài sản số 3255/KL-HDDGTS ngày 11/11/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Bình Chánh xác định: 01 xe mô tô Honda Air Blade biển số 65H1-288.61 có giá trị là 16.625.000 đồng; Đối với áo thun, quần kaki, ví da màu vàng không xác định được giá trị. Tổng giá trị tài sản Nguyễn Văn T chiếm đoạt là 19.178.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của người bị hại cùng các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 67/CT-VKS ngày 20/01/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh đã truy tố. Bị cáo thành khẩn khai báo và có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo không tranh luận và lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm 3 tháng đến 01 năm 09 tháng tù.

Về dân sự: Bị hại Trần Thanh N đã nhận lại xe mô tô biển số 65H1-288.61 và không yêu cầu bồi thường; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hộ kinh doanh Cầm đồ 18 – Chủ hộ kinh doanh bà Trần Thị Thu M không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

Về vật chứng:

- Đề nghị tịch thu, tiêu hủy: 01 quần jeans ngắn màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 nón kết màu đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh; 01 đôi dép nhựa màu đen; tịch thu tiêu hủy 1 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65H1-288.61 (bản phô tô).

- Đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án: 02 USB bên trong có chứa một đoạn video ghi nhận diễn biến vụ án;

- Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh đã trả xe cho bị hại 01 xe mô tô biển số 65H1-288.61, số khung: RLHJF6329HZ015168, số máy JF63EB2018244 do Trần Thanh N đứng tên chủ sở hữu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Chánh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo,

bị hại, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được và kết quả tranh luận tại phiên tòa, có đủ căn cứ kết luận hành vi phạm tội cụ thể của bị cáo như sau:

Vào khoảng 11 giờ ngày 01/10/2024 tại phòng trọ số 14 nhà trọ địa chỉ D19/32/1S, Ấp 50, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Văn T đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt xe mô tô biển số 65H1-288.61 có giá trị 16.625.000 đồng và số tiền 2.553.000 đồng của ông Trần Thanh N. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 19.178.000 đồng, các giấy tờ tùy thân và bộ quần áo của ông N.

Như vậy, có đủ căn cứ để kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Đối với ông Phùng Quang T1: khi cầm xe không biết xe mô tô biển số 65H1-288.61 là do T phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Chánh không xử lý.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Thanh N đã nhận lại xe mô tô biển số 65H1-288.61 và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với số tiền 7.000.000 đồng bị cáo có được từ việc phạm tội mà có. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phùng Quang T1 và Hộ kinh doanh Cầm đồ 18 – Chủ hộ kinh doanh bà Trần Thị Thu M không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65H1-288.61 (bản photo) đang giữ tại Cơ quan thi hành án: Xét thấy, bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu nhận lại bản photo tài liệu này nên tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với 01 quần jeans ngắn màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 nón kết màu đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh; 01 đôi dép nhựa màu đen: là trang phục T mặc khi phạm tội: Xét thấy tài sản này để lâu không sử dụng được và tại phiên tòa bị cáo khai không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 USB bên trong có chứa một đoạn video ghi nhận diễn biến vụ án (lưu cùng hồ sơ vụ án): Xét thấy cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Văn T**: 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội

“Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 04/10/2024.

2. Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 quần jeans ngắn màu xanh; 01 áo thun ngắn tay màu xanh; 01 nón kết màu đen; 01 nón bảo hiểm màu trắng xanh; 01 đôi dép nhựa màu đen; 01 bản sao giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 65H1-288.61 (bản phô tô);

(Các vật chứng trên đang giữ tại Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 2025/092 ngày 10/01/2025 giữa Công an huyện Bình Chánh và Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh).

- Lưu theo hồ sơ vụ án: 02 USB bên trong có chứa một đoạn video ghi nhận diễn biến vụ án (vật này đang lưu giữ trong hồ sơ vụ án).

3. Căn cứ vào các Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Luật phí và lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- VKSND huyện Bình Chánh;
- Bị cáo; đương sự; bị hại;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- Trại tạm giam Chí Hòa;
- Phân trại nhà tạm giữ khu vực Bình Chánh;
- Lưu: Vp, Hồ sơ vụ án (TP. Lâm).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Thanh Lâm

